TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 15-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Minh Tường;

2. Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 tháng 9 và 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Sa P, sinh năm 1998 tại tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đ (nay là Ấp D, xã X, tỉnh Đ); nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Hồi Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chàm Sa L và bà Ap Sa M; có vợ tên Ham Mi T và 01 người con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án số 81/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", nộp án phí ngày 17-3-2022 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-9-2022, đã được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 29-3-2025, chuyển tạm giam từ ngày 07-4-2025 cho đến nay; có mặt.

2/ Huỳnh Văn S, sinh năm 1982 tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn G (đã chết) và bà Mai Thị T1; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án số 54/2003/HS-ST ngày 11-12-2003 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", nộp án phí ngày 06-8-2004 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-

8-2005, đã được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 29-3-2025, chuyển tạm giam từ ngày 07-4-2025 cho đến nay; có mặt.

3/ Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1999 tại tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã X, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị L2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án số 43A/2019/HS-ST ngày 19-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", nộp án phí ngày 13-6-2019 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-12-2019, đã được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 03-4-2025, chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2025 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Ngọc Phương O, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp X, xã X, tỉnh Đ; vắng mặt.

+ Anh Phan Dương Phương G1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp C, xã X, tỉnh Đ; hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26-3-2025, Nguyễn Xuân L1 và Phan Dương Phương G1, sinh năm 1993, ngụ Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đ (nay là Ấp C, xã X, tỉnh Đ) đón xe khách từ Đ lên T tìm gặp Sa P để chơi và ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 27-3-2025, sau khi G1 về lại Đ, Sa P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60T1-5558 chở L1 đến nhà Huỳnh Văn S chơi. Khi đi, P mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy đá cất giấu trong người. Khi đến nhà S, P và L1 vào ngồi tại ghế salon ở phòng khách một lúc thì S đi ra, P rủ S cùng sử dụng ma túy nhưng S không sử dụng vì bận dọn dẹp nhà, S kêu P và L1 chơi đi. P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt trên bàn, rồi lấy ma túy trong bịch nylon đổ vào trong bộ dụng cụ sử dụng và dùng bật lửa đốt để nấu ma túy, P sử dụng trước sau đó đưa cho L1 cùng sử dụng. P và L1 sử dụng ma túy được khoảng 30 phút thì đi mua bánh và card điện thoại, P để lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn nhà của S. Sau khi P và L1 đi khỏi nhà, S từ trong phòng đi ra thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn, bên trong còn một ít ma túy nên tự lấy sử dụng hết ma túy bên trong sau đó tiếp tục làm việc nhà. Một lúc sau, P và L1 quay lại nhà S và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý mang về nhà.

Trên đường về nhà, khi đến quán hủ tiếu đầu đường thuộc ấp T, xã T, tỉnh T thì P thấy phía trước quán có 01 xe mô tô loại Wave Alpha màu trắng, biển số 70H1-379.42, của bà Nguyễn Thị T2, trên xe có cắm sẵn chìa khoá, nên L1 và P

nảy sinh ý định lấy trộm xe. P dừng xe trước quán hủ tiếu, rồi giao xe của P cho L1 chạy đi trước, P đi bộ vào lấy trộm xe mô tô của bà T2. Sau khi lấy được xe mô tô, P điều khiển đến khu vực vườn cao su của người dân cất giấu rồi gọi điện thoại kêu L1 đến chở P về nhà. Sau đó, P dùng điện thoại di động sử dụng ứng dụng M1 gọi cho G1, nhưng vợ của G1 là Nguyễn Ngọc Phương O, sinh năm 1999 nghe điện thoại, P nói với O có xe Wave cũ của nhà vợ P, không giấy tờ đang cần bán với số tiền 5.000.000 đồng, thì O và G1 đồng ý mua. Đến khoảng 15 giờ, ngày 28-3-2025, G1 cùng O đi xe taxi đến quán cà phê ở khu vực gần cầu S thuộc xã T, huyện T, tỉnh T (nay là xã T, tỉnh T) gặp P và L1. Khi gặp nhau thì P kêu L1 chở P đến chỗ cất giấu xe mô tô lấy được trước đó để lấy xe giao cho G1 và O. Trong lúc lấy xe, L1 tháo biển số xe chiếm đoạt được vứt bỏ, sau đó P điều khiển xe mô tô trên mang đến giao cho O và G1. O trả cho P tiền mặt là 5.000.000 đồng, sau đó P mua của G1 01 bịch ma tuý với số tiền 1.500.000 đồng, rồi mang bịch ma túy về nhà cất giấu trên đầu tủ quần áo thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ.

Kết quả trưng cầu giám định: Kết luận giám định số 541/KL-KTHS, ngày 04-4-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu: M1) bên trong có 01 bịch nylon màu trắng loại kẹp bóp, có viền màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 8,6109 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn (ký hiệu M2) bám dính trong 01 ống thuỷ tinh màu trắng có hình dạng một đầu bít, một đầu hở gửi đến giám định không phải là chất ma tuý; Khối lượng không xác định vì mẫu quá ít.

Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 08-4-2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 70H1-379.42, số số khung: máy: JA39E0736127, RLHJA3902HY755962. Xe mua mới vào năm 2018, hiện nay đã qua sử dụng và vẫn còn hoạt động tốt, tại thời điểm ngày 27-3-2025 có giá trị là 11.500.000 đồng.

Kê biên tài sản: các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTB, ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Sa P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội "*Trộm cắp tài sản*" *theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo *điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sa P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đề nghị:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sa P từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sa P từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sa P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Sa P phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội danh.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Xuân L1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo Sa P, L1 phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho chị O và anh G1 số tiền 5.000.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo Sa P, S, L1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau:

[2.1] Vào ngày 27-3-2025, bị cáo S đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà do mình quản lý tại ấp T, xã T, tỉnh T cho Sa P và L1 cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy; Sa P có hành vi cung cấp chất ma túy và dụng cụ cho L1 cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy với Sa P. Hành vi của Sa P và S đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S cùng lúc tổ chức cho Sa P và L1 sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Cùng ngày 27-3-2025, tại ấp T, xã T, tỉnh T, các bị cáo Sa P và L1 còn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt một xe mô tô biển số 70H1-379.42 của bà Nguyễn Thị T2, trị giá 11.500.000 đồng. Hành vi của Sa P và L1 đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Ngoài ra, ngày 28-3-2025, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra nơi ở của S tại ấp T, xã T, tỉnh T thì phát hiện và thu giữ trên đầu tủ quần áo trong nhà Sa P khối lượng 8,6109 gam ma túy, loại Methamphetamine, P cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Sa P đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Do đó, Bản cáo trạng số 09/CT-VKSKV11, ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.5] Đối với Phan Dương Phương G1: quá điều tra, G1 không thừa nhận việc bán trái phép chất ma tuý cho Sa P vào ngày 28-3-2025, trong hồ sơ vụ án ngoài lời khai của Sa P không có chứng cứ nào khác chứng minh G1 là người bán ma túy cho Sa P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không xử lý G1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[2.6] Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc Phương O và Phan Dương Phương G1 mua xe mô tô do Sa P và L1 chiếm đoạt của bị hại T2, G1 và O đều khai nhận khi mua xe không biết rõ là tài sản do P và L1 trộm cắp của người khác, các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ không đủ cơ sở chứng minh G1 và O biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có (cụ thể: bị cáo Sa P đưa ra thông tin gian dối khi bán xe; O và G1 mua xe từ Sa P một lần, giao dịch tại quán cà phê vào buổi sáng, giá mua không thấp hơn 1/10 giá trị thật của xe…), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xử lý G1 và O về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc dược gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo Sa P và S đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tổ chức sử dụng và tàng

trữ trái phép chất ma túy, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Sa P và L1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Sa P, S, L1 thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: các bị cáo Sa P, S, L1 từng bị kết án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng nhân thân các bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[5] Mức độ thực hiện tội phạm và hình phạt áp dụng:

[5.1] Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: các bị cáo S, Sa P thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, điều hành, phân công nhiệm vụ cho nhau. Bị cáo S cùng lúc tổ chức cho bị cáo Sa P và L1 sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Sa P.

[5.2] Tội Trộm cắp tài sản: các bị cáo Sa P và L1 thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, điều hành, phân công nhiệm vụ cho nhau. Trong đó, Sa P là người giữ vai trò chủ yếu, phát hiện, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, đồng thời trực tiếp lấy tài sản, liên hệ với người mua để bán tài sản chiếm đoạt; L1 giúp sức cho Sa P bằng việc chạy xe của Sa P đi và tháo dở biển số xe mà các bị cáo chiếm đoạt được, nên Sa P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với L1.

[5.3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, từng bị kết án về các loại tội phạm, sau khi chấp hành án xong các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả ba tội danh đối với bị cáo Sa P.

Các bị cáo không có tài sản bị kê biên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Xử lý vật chứng:

- Các vật chứng bị tạm giữ là hàng cấm hoặc không còn giá trị sử dụng, gồm: 02 gói niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 sim điện thoại có dãy số trên sim 8984048000338235087; 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 nón lưỡi trai màu đỏ (đã qua sử dụng), cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số 60T1-5558 (đã qua sử dụng) của bị cáo Sa P liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.2] Trách nhiệm dân sự: xét yêu cầu của chị O và anh G1 về việc buộc bị cáo Sa P trả lại số tiền 5.000.000 đồng anh, chị mua xe mô tô mà không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nhận thấy: các bị cáo Sa P, L1 cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của bà T2, sau đó bán lại xe cho chị O và anh G1; hiện nay tài sản đã được thu hồi trả lại cho cho chủ sở hữu hợp pháp và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý hoàn trả lại cho chị O, anh G1 5.000.000 đồng, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Sa P và L1 phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị O và anh G1 số tiền 5.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo trả lại 2.500.000 đồng.

[7] Các bị cáo Sa P, S, L1 là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; yêu cầu của chị O và anh G1 về việc buộc các bị cáo Sa P và L1 bồi thường 5.000.000 đồng được chấp nhận, nên mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Sa P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Xuân L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sa P 05 (năm) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sa P 03 (ba) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sa P 01 (một) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Sa P phải chấp hành chung cho cả ba tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội "*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy" và tội "*Trộm cắp tài sản*" là 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2025.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2025.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Xuân L1 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản",* thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-4-2025.

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số: 541/M1, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Võ Văn Â và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số: 541/M2, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Võ Văn Â và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 (một) sim điện thoại có dãy số trên sim 8984048000338235087; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen (đã qua sử dụng) và 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe Dream, màu sơn: Nâu, số máy: C100ME-0029453, số khung: C100M-0029453, biển số 60T1-5558 (đã qua sử dụng) của bị cáo Sa P.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17-7-2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Tây Ninh).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân L1 và Sa P có trách nhiệm liên đới trả lại cho chị Nguyễn Ngọc Phương O và anh Phan Dương Phương G1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, cụ thể mỗi bị cáo trả 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Sa P, Huỳnh Văn S, Nguyễn Xuân L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Sa P, Nguyễn Xuân L1, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THAHS tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực IX, tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thúy